

Phát huy nguồn lực di sản văn hóa trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở thành phố Huế hiện nay

Promoting Cultural Heritage Resources in the Development of Cultural Industries in Contemporary Hue City

Trung Thị Thu Thủy^a, Nguyễn Thị Hải Hậu^{a*}
Trung Thị Thu Thủy^a, Nguyen Thi Hai Hau^{a*}

^aKhoa Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị khu vực III, Đà Nẵng, Việt Nam

^aFaculty of Culture and Development, Regional Academy of Politics III, Da Nang, Vietnam

(Ngày nhận bài: 12/11/2025, ngày phản biện xong: 04/02/2026, ngày chấp nhận đăng: 07/04/2026)

Tóm tắt

Theo quan niệm phổ biến hiện nay, di sản văn hóa Việt Nam (bao gồm di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể) chính là đối tượng của ngành công nghiệp văn hóa, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của đất nước. Thành phố Huế là địa phương tiêu biểu trong việc phát triển và định vị thương hiệu đô thị dựa trên nền tảng di sản văn hóa sẵn có. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển đặt ra yêu cầu Huế cần hoàn thiện các cơ chế, chính sách, mô hình tổ chức quản lý và hệ thống văn bản hướng dẫn để di sản văn hóa vừa phát huy vai trò trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, vừa tránh bị tổn thương từ những tác động bên ngoài. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung nhận diện tiềm năng hệ thống di sản văn hóa ở thành phố Huế, đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong quá trình khai thác nguồn lực di sản. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững các ngành công nghiệp văn hóa từ nguồn lực di sản của thành phố Huế trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Di sản văn hóa, công nghiệp văn hóa, thành phố Huế

Abstract

According to widely accepted views, Vietnam's cultural heritage, including both tangible and intangible heritage, constitutes a fundamental resource for the cultural industries and plays a vital role in national development. Hue City stands out as a representative case of urban development and place branding grounded in its existing cultural heritage assets. However, development practice has highlighted the need for Hue to further refine its institutional mechanisms, policy frameworks, governance models, and regulatory guidelines so that cultural heritage can effectively contribute to the growth of cultural industries while remaining protected from adverse external impacts. On this basis, this paper seeks to identify the potential of Hue City's cultural heritage system and to assess the opportunities and challenges associated with the utilization of heritage-based resources. It thereby proposes a set of solutions aimed at promoting the sustainable development of cultural industries derived from heritage resources in Hue City under current conditions.

Keywords: Cultural heritage, cultural industries, Hue City

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hải Hậu
Email: nguyenthihaihou.hv3@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Cố đô Huế là một trong những trung tâm văn hóa đặc sắc của Việt Nam, nơi lưu giữ bản sắc văn hóa độc đáo dân tộc. Bản sắc ấy được kết tinh từ hệ thống di sản văn hóa (DSVH) vô cùng phong phú và đa dạng, từ các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo vật và cổ vật quốc gia đến những phong tục, tập quán, lễ hội, ẩm thực,... Nhận thức rõ DSVH là thế mạnh nổi trội và khác biệt của địa phương, thành phố Huế không ngừng nỗ lực đổi mới, hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương trong vùng, trong nước và quốc tế; đồng thời huy động mọi nguồn lực nhằm bảo tồn và phát huy giá trị DSVH gắn với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa (CNVH), hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở địa phương. Tuy nhiên, trên thực tế, tiềm năng DSVH Huế vẫn chưa được khai thác một cách toàn diện và bền vững. Điều này xuất phát từ hạn chế nhất định trong nhận thức về kinh tế và văn hóa sáng tạo ở thành phố Huế; thiếu sự đầu tư bài bản trong phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa; hoạt động truyền thông, quảng bá sản phẩm còn manh mún;... Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng khai thác giá trị DSVH trong phát triển các ngành CNVH ở thành phố Huế hiện nay, bài viết hướng đến nhận diện tiềm năng, làm rõ những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại, từ đó gợi mở một số giải pháp nhằm phát triển bền vững các ngành CNVH từ nguồn lực di sản, góp phần nâng cao vị thế văn hóa của thành phố Huế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu định tính (nghiên cứu lý thuyết): Trên cơ sở tiếp cận hệ thống lý thuyết về DSVH và CNVH, đề tài làm rõ tiềm năng di sản trong phát triển các ngành CNVH. Đồng thời, đánh giá, dự báo các yêu cầu mà mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đặt ra đối với việc

phát triển ngành CNVH ở thành phố Huế trong bối cảnh mới.

- Phương pháp phân tích trường hợp điển hình (case study) được vận dụng để khảo sát thực tiễn một số sản phẩm văn hóa hình thành từ chất liệu di sản. Một số trường hợp điển hình được đưa vào khảo sát gồm: Festival Huế, hoạt động trình diễn Ca Huế trên sông Hương, sản phẩm thủ công từ làng nghề truyền thống (làng hoa giấy Thanh Tiên, làng nghề tranh dân gian làng Sinh, Hợp tác xã Mây tre đan Bao La, làng hương Thủy Xuân...).

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: bài viết tập trung phân tích các tài liệu, báo cáo thứ cấp để đưa ra các kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại từ việc phát huy nguồn lực di sản trong phát triển các ngành CNVH, từ đó gợi mở định hướng phát triển các ngành CNVH từ nguồn lực DSVH ở thành phố Huế trong bối cảnh hiện nay.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Nguồn lực di sản văn hóa ở thành phố Huế

3.1.1. Hệ thống di sản văn hóa vật thể (DSVHVT)

Hiện nay, thành phố Huế sở hữu 4 di tích cấp quốc gia đặc biệt (Quần thể di tích Cố đô Huế; di tích Nhà lưu niệm thời niên thiếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại đường Mai Thúc Loan và làng Dương Nỗ; đình làng Dương Nỗ, di tích Trường Quốc Học Huế), 88 di tích được xếp hạng di tích cấp quốc gia (gồm 42 di tích kiến trúc - nghệ thuật, 2 di tích khảo cổ, 3 di tích nghề truyền thống và 41 di tích Lịch sử), 106 di tích cấp tỉnh (96 di tích lịch sử, 10 di tích kiến trúc nghệ thuật).

Huế còn lưu giữ kho tàng hiện vật, cổ vật, bảo vật quốc gia quan trọng, được bảo quản và trưng bày tại 5 bảo tàng công lập gồm: Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung tại Huế, Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế, Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng Mỹ thuật Huế. Tính đến tháng 12/2020, hệ thống này đang lưu giữ tổng cộng 73.670 hiện vật đã được kiểm kê,

trong đó có 62.996 hiện vật được bảo quản tại các bảo tàng và 10.674 hiện vật tại các di tích; ngoài ra hệ thống còn có 35 bảo vật quốc gia. Ngoài ra, Huế còn có 2 bảo tàng ngoài công lập (Bảo tàng Đồ sứ ký kiểu thời Nguyễn, Bảo tàng Nghệ thuật thêu XQ) đang quản lý và trưng bày hơn 1.000 hiện vật [1; 4-5]. Các bảo tàng trong và ngoài công lập đóng vai trò quan trọng trong việc bảo quản, gìn giữ, sưu tập và trưng bày các tư liệu, hiện vật, góp phần lưu giữ ký ức cộng đồng, lan toả bản sắc văn hóa truyền thống và phát huy giá trị di sản trong đời sống đương đại.

3.1.2. Hệ thống di sản văn hóa phi vật thể (DSVHPVT)

Nói đến nét đẹp trong văn hóa Huế phải kể đến các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian như Tuồng cung đình Huế, Nhã nhạc cung đình, Ca Huế, nghệ thuật Bài chòi Trung bộ. Tiêu biểu là nghệ thuật Tuồng cung đình Huế với hàng trăm vở diễn đặc sắc như: Sơn Hậu, Ngọn lửa Hồng Sơn, Quần Phương Hiến Thủy...; hay Múa cung đình Huế với làn điệu uyển chuyển, tinh tế trong Vũ Phiến, Lân Vũ, Phụng vũ, Lục cúng hoa đăng... Hệ thống lễ nhạc cung đình bao gồm Nhã nhạc, Tiểu nhạc, Đại nhạc với hàng trăm bản nhạc chương được lưu truyền qua nhiều thế hệ, hàm chứa những quan niệm sâu sắc về vũ trụ quan và nhân sinh quan của người Việt. Bên cạnh Nhã nhạc, Ca Huế cũng là một trong những loại hình âm nhạc cổ truyền dân tộc nổi bật.

Đến với lễ hội truyền thống, Huế có đến hơn 500 lễ hội phản ánh sinh động lịch sử, phong tục tập quán, tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa của các cộng đồng người Kinh, Pa cô, Tà ôi, Cơ tu. Trong đó có các lễ hội gắn với di tích như: lễ Ban sóc, lễ tế Đàn Xã Tắc, lễ tế Đàn Nam Giao...; và các lễ hội gắn với tín ngưỡng dân gian như: lễ hội Điện Hòn Chén, lễ hội vật làng Sinh, lễ hội làng Chuồn... Đặc biệt, lễ hội Bhuôih Haro Tome (lễ hội mừng lúa mới của người Cơ Tu) và lễ hội truyền thống Điện Huệ Nam đã được công nhận là DSVHPVT quốc gia.

Với bề dày lịch sử gần 400 năm, Huế được xem là “cái nôi” của các làng nghề truyền thống. Trong quá trình kiến thiết kinh đô và phục vụ đời sống sinh hoạt của vương triều Nguyễn, Huế đã sớm hình thành và phát triển các phường hội của nghề và làng nghề truyền thống. Huế hiện có khoảng 88 làng nghề, trong đó 69 làng nghề truyền thống, 8 làng nghề tiểu thủ công nghiệp và 11 làng nghề mới du nhập, với hơn 2.600 cơ sở sản xuất đang hoạt động. Các làng nghề này không chỉ lưu giữ tinh hoa kỹ nghệ và những giá trị văn hóa đặc sắc mà còn phản ánh sinh động quá trình hình thành và phát triển của vùng đất kinh kỳ.

Hiện nay, tri thức bản địa, dân gian ngày càng được đề cao, trở thành nguồn tri thức bổ trợ, phục vụ cho sự phát triển bền vững của địa phương. Tiêu biểu là tri thức dân gian về bún bò Huế - kết tinh hàng trăm năm kinh nghiệm của người dân bản địa trong lựa chọn nguyên liệu, gia vị, phương thức chế biến; hay tri thức may, mặc áo dài Huế được trao truyền, tiếp nối bởi đôi bàn tay khéo léo, trí óc sáng tạo và gu thẩm mỹ tinh tế của người nghệ nhân tài ba. Cùng với đó, nhiều tri thức dân gian là những kinh nghiệm được lưu truyền qua các thế hệ trong khai thác tài nguyên, đánh bắt thủy - hải sản, dự báo thời tiết,... được người dân đúc rút thành các quy luật như: “Vàng gió, đỏ mưa”; “Chớp đằng Đông nhay nháy, gà gáy sáng thì mưa”; “Trăng nghiêng thì nước xuống”; “Tôm một bát, muối một thìa” [2; 621-629]. Những kinh nghiệm, quy luật này được tích lũy qua thực tiễn lao động và lưu truyền như những quy tắc ứng xử với môi trường tự nhiên.

Một nét đặc trưng khác trong đời sống tinh thần của người dân xứ Huế là nghệ thuật ẩm thực. Kho tàng văn hóa ẩm thực Huế có khoảng 1.300 món ăn và thức uống; tuy nhiên, hiện nay chỉ còn lưu truyền khoảng 700 món. Các món ăn này chủ yếu thuộc hai dòng chính là ẩm thực cung đình và ẩm thực dân gian; bên cạnh đó, ẩm

thực chay - gắn với truyền thống Phật giáo của vùng đất Huế - cũng giữ vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa địa phương. Từ những giá trị bản địa được gìn giữ trong ẩm thực truyền thống, Huế từng bước khai thác lợi thế của văn hóa ẩm thực trong phát triển du lịch văn hóa.

Trong hệ thống các DSVHPVT, tiếng nói và chữ viết không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là phương tiện lưu giữ ký ức, truyền tải tri thức và thể hiện bản sắc đặc trưng của cộng đồng các dân tộc. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Huế có khoảng 63.000 người dân tộc thiểu số đang sinh sống (chiếm 5,5% dân số). Các dân tộc thiểu số như Bru-Vân Kiều, Tà Ôi, Pa Cô, Pa Hy, Cơ Tu, Chăm, Hoa và một nhóm nhỏ các dân tộc khác nằm rải rác ở các xã miền núi như xã Nam Đông, xã A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 4,... và một số ở xã/phường khác trên địa bàn thành phố [3].

Huế là địa phương duy nhất trong cả nước hiện sở hữu 8 di sản văn hóa được UNESCO ghi danh. Trong đó, Quần thể Di tích Cố đô Huế (1993) là di sản văn hóa thế giới; Nhã nhạc – âm nhạc cung đình Việt Nam (2003) là DSVHPVT và truyền khẩu của nhân loại. Ba di sản gồm Mộc bản triều Nguyễn (2009), Châu bản triều Nguyễn (2014) và những bản đúc nổi trên Cửu đỉnh (2024) được ghi danh là di sản tư liệu thế giới; thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế (2016) là di sản tư liệu khu vực châu Á – Thái Bình Dương thuộc Chương trình Ký ức Thế giới của UNESCO. Ngoài ra, Huế còn đồng sở hữu hai di sản với các địa phương khác là thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt (2016) và nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ (2017), đều được UNESCO ghi danh vào danh sách DSVHPVT đại diện của nhân loại. Hệ thống DSVH phong phú và đa dạng đó đã khẳng định tầm vóc quốc tế của vùng đất Cố đô với những giá trị nổi bật vượt ra ngoài phạm vi quốc gia, đóng góp quan trọng vào kho tàng di sản thế giới. Bức tranh di sản phong phú ấy không chỉ là điểm tựa vững chắc trong đời sống vật chất và

tinh thần của cộng đồng các dân tộc mà còn là nguồn lực quan trọng để thành phố Huế phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các ngành CNVH, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh mới.

3.2. Kết quả phát huy giá trị di sản văn hóa trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở thành phố Huế hiện nay

3.2.1. Nhận thức của chính quyền thành phố Huế trong triển khai các chương trình, kế hoạch về phát triển CNVH

Xác định di sản văn hóa là nguồn lực quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, thành phố Huế đã chú trọng đầu tư cho lĩnh vực văn hóa thông qua việc ban hành và triển khai nhiều cơ chế, chính sách nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Trong bối cảnh đó, định hướng phát triển các ngành công nghiệp văn hóa từng bước được lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch phát triển của địa phương. Việc ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 27/4/2017 của UBND thành phố Huế nhằm triển khai Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” đánh dấu bước cụ thể hóa quan trọng trong việc xây dựng thành phố theo hướng công nghiệp sáng tạo gắn với khoa học công nghệ và bảo hệ bản quyền trí tuệ. Định hướng này tiếp tục được củng cố khi Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị xác lập mục tiêu xây dựng Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản Cố đô. Năm 2024, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 175/2024/QH15 về thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025), tạo cơ sở pháp lý quan trọng để địa phương tiếp tục phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi số và phát huy sức mạnh mềm văn hóa trong phát triển kinh tế quốc gia, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 phê duyệt “Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Trên cơ sở đó, thành phố Huế đã chủ động rà soát và điều chỉnh định hướng phát triển, từng bước xây dựng các chương trình, đề án nhằm khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên văn hóa, lịch sử và tự nhiên phục vụ phát triển CNVH. Những bước đi này cho thấy, sự chuyển biến trong nhận thức của chính quyền thành phố Huế khi xác định CNVH có vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững của địa phương, đồng thời, hướng đến mục tiêu phát triển CNVH trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong tương lai gần.

3.2.2. Công tác bảo tồn và khai thác giá trị di sản văn hóa

Trong hơn hai thập niên thực thi Luật Di sản văn hóa (2001 - 2020), thành phố Huế đã đầu tư hơn 3.700 tỷ đồng để tu bổ, tôn tạo trên 100 di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn. Riêng đối với Quần thể Di tích Cố đô Huế, giai đoạn 2010 - 2020 đã triển khai 84 dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích, qua đó bảo tồn, phục hồi hơn 170 hạng mục công trình, gồm 68 dự án tu bổ, bảo tồn và 16 dự án nâng cấp hạ tầng kỹ thuật [4]. Theo kế hoạch, tổng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư tu bổ, tôn tạo, bảo quản di tích, di sản của thành phố Huế đến năm 2030 là 267.827 tỷ đồng (Trung ương hỗ trợ 25.7 tỷ đồng; vốn đầu tư công trung hạn 186.137 tỷ đồng; ngân sách xã/phường quản lý 5.147 tỷ đồng, vốn huy động ngoài ngân sách 51.143 tỷ đồng) [5;8]. Bên cạnh hoạt động tu bổ di tích, công tác quản lý bảo vật và cổ vật cũng được chú trọng. Hiện thành phố có 5 bảo tàng công lập và 2 bảo tàng ngoài công lập, lưu giữ số lượng lớn hiện vật và tư liệu liên quan đến vương triều Nguyễn, cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ

Chí Minh, cũng như lịch sử - văn hóa của vùng đất Cố đô. Các hiện vật này đã được kiểm kê, bảo quản và lưu giữ có hệ thống.

Bên cạnh đó, chính quyền thành phố Huế triển khai Đề án “Phát triển văn học nghệ thuật Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030” thông qua nhiều hoạt động cụ thể. Tiêu biểu là việc dàn dựng và công diễn vở múa thơ *Gánh hàng rong xứ Huế* (2024), xuất bản ấn phẩm *Nửa thế kỷ nhiếp ảnh Huế 1975 - 2025*, bộ sách 5 tập *Làng văn vật Thừa Thiên Huế* cùng ấn phẩm *80 năm mỹ thuật Huế 1945 - 2025*, đồng thời bảo tồn và phục dựng nghề làm gốm truyền thống của người Pa Cô (A Lưới) [6;2]. Ngoài ra, nhiều tác phẩm thuộc các loại hình Nhã nhạc, Tuồng Huế, Ca Huế được lưu giữ và bảo quản tại Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế và Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Cung đình Huế. Các tác phẩm này không chỉ được gìn giữ dưới dạng tư liệu, bản thảo, nhạc phổ mà còn được phục dựng, chuyển thể và trình diễn trong các không gian văn hóa - du lịch, qua đó góp phần bảo tồn giá trị di sản và phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa mang bản sắc Huế.

3.2.3. Phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa từ nguồn lực di sản

Sự tham gia tích cực của các thành phần kinh tế trong phát triển CNVH từ nguồn lực di sản chính là nền tảng quan trọng trong việc nâng cao độ nhận diện thương hiệu thành phố Huế và mở rộng tầm ảnh hưởng trong khu vực và quốc tế. Việc sáng tạo, phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa, du lịch không chỉ làm mới cách tiếp cận DSVH mà còn là hướng đi tất yếu để CNVH Huế phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

a) Du lịch văn hóa

Với lợi thế về hệ thống di sản phong phú, Huế xác định du lịch văn hóa là một trong những lĩnh vực quan trọng nhằm quảng bá bản sắc văn hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa

phương. Việc đăng cai sự kiện “Năm Du lịch quốc gia - Huế 2025” gắn với tổ chức “Festival Huế 2025” đã tạo điều kiện để hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa dựa trên khai thác giá trị di sản. Các sản phẩm này thường được thiết kế theo chủ đề mùa lễ hội, qua đó góp phần làm mới cách tiếp cận di sản và đa dạng hóa trải nghiệm của du khách. Trong khuôn khổ lễ hội mùa xuân “Xuân Cố đô”, nhiều hoạt động văn hóa được tổ chức như sân khấu hóa lễ thiết triều Nguyễn đán, trải nghiệm các trò chơi cung đình (xăm hường, đầu hồ, thả thơ, bài vự) tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế, cùng các chương trình triển lãm nghệ thuật. Bên cạnh đó, lễ hội mùa hạ “Kinh thành tỏa sáng” cũng giới thiệu nhiều hoạt động văn hóa - giải trí, tiêu biểu như chương trình đại nhạc hội “Mega Booming - Huế 2025” và không gian trải nghiệm “Chợ quê ngày hội”, góp phần gia tăng sức hấp dẫn của các sản phẩm du lịch văn hóa tại Huế.

b) Nghệ thuật biểu diễn

Thành phố Huế chú trọng phát triển các sản phẩm văn hóa mang bản sắc riêng, kết hợp giữa giá trị văn hóa truyền thống và các yếu tố đương đại. Tiêu biểu là di sản Nhã nhạc cung đình Huế, được đầu tư về dàn nhạc, ca chương và vũ khúc, thường xuyên được trình diễn trong các tour tham quan di tích hoàng cung cũng như trong một số nghi lễ truyền thống như lễ tế Nam Giao, lễ tế Tịch điền, lễ ban sóc, lễ Đoan dương,... Đối với Tuồng cung đình Huế, loại hình nghệ thuật này được sân khấu hóa và dàn dựng tại một số không gian biểu diễn như Nhà hát Duyệt Thị Đường, Khiêm Minh Đường, Tỉnh Quang Viện, Nghinh Lương Đình,... Trong đó, chương trình quảng diễn Tuồng Huế - Ngàn xưa âm vọng là một hoạt động tiêu biểu trong chuỗi biểu diễn nghệ thuật truyền thống tại Festival Huế. Bên cạnh đó, Ca Huế cũng được chú trọng nâng cao chất lượng biểu diễn và mở rộng không gian trình diễn nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức của du khách. Hoạt động biểu diễn Ca Huế trên

sông Hương hiện trở thành một sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng, góp phần giới thiệu và lan tỏa giá trị nghệ thuật truyền thống của vùng đất Cố đô đến với công chúng trong nước và quốc tế.

c) Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm

Nhiều tác phẩm hội họa sử dụng các chất liệu như sơn dầu, sơn mài, lụa, acrylic, đồ họa và chất liệu tổng hợp lấy cảm hứng từ phong cảnh cũng như các di tích kiến trúc lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của Huế. Tiêu biểu có tác phẩm *Bóng hoàng thành I*, *Bóng hoàng thành II* của Đặng Thị Thu An; *Cầu ngói Thanh Toàn*, *Sớm thu trên lăng Tự Đức* của Nguyễn Đình Việt; *Hiển Nhơn môn*, *Cổng Ngọ môn* của Tô Trần Bích Thúy. Bên cạnh đó, nhiều tác phẩm còn khai thác các chủ đề văn hóa cung đình, văn hóa dân gian, cũng như tư tưởng Nho giáo và Phật giáo, như *Múa cung đình* của Lê Hữu Nguyên; *Khúc Hương Bình* của Nguyễn Thiện Đức; “Bát âm cổ nhạc” của Đặng Mậu Triết [7].

Mỹ thuật ứng dụng dựa trên vốn văn hóa truyền thống, đặc biệt là các nghề thủ công của Huế ngày càng phát triển. Tiêu biểu là nghệ thuật Trúc Chi với việc ứng dụng kỹ thuật làm giấy thủ công vào các sản phẩm trang trí nội thất; nghệ thuật vẽ tranh trên áo dài và nón lá; cũng như nghệ thuật minh họa, trang trí bao bì cho các đặc sản Huế tại một số cơ sở sáng tạo như Maries - Cỏ Bàng Xứ Huế, Q Gallery, Pháp lam Huế, Trúc Chi Art Gallery, Moré - Hoa giấy Huế, Maypaperflower - Quà tặng Hoa giấy Huế,... Bên cạnh đó, một số không gian sáng tạo phục vụ du khách trải nghiệm các hoạt động nghệ thuật và nghề thủ công cũng đã hình thành, như không gian Văn hóa Lục Bộ, không gian Nghè Huế, không gian tranh mộc bản 25 Lê Lợi, cùng các không gian trải nghiệm nghề thủ công trên các tuyến phố đi bộ...

Hiện nay, các không gian triển lãm như Bảo tàng Mỹ thuật Huế, Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng, Trung tâm Nghệ thuật Đềm Phùng Thị cùng nhiều phòng tranh tư nhân đã giới thiệu đến

công chúng hàng trăm tác phẩm hội họa, điêu khắc và nhiếp ảnh lấy cảm hứng từ cảnh quan, kiến trúc, phong tục và con người Huế. Đáng chú ý, Festival Nhiếp ảnh quốc tế Việt Nam lần thứ ba - Huế 2025 đã thu hút sự tham gia của 30 nhà nhiếp ảnh trong nước và quốc tế với gần 200 tác phẩm tham dự triển lãm. Dưới lăng kính sáng tạo của các nghệ sĩ nhiếp ảnh, Huế hiện lên như một bức tranh thị giác đa chiều, nơi quá khứ và hiện tại giao thoa một cách hài hòa, đồng thời những giá trị truyền thống được bảo tồn song hành cùng khát vọng đổi mới.

Hoạt động triển lãm tại Huế trong những năm qua diễn ra khá sôi nổi. Riêng năm 2024 có 53 triển lãm được cấp phép, trong đó gồm 33 triển lãm mỹ thuật, 12 triển lãm nhiếp ảnh và 8 triển lãm thuộc các loại hình khác. Tại các kỳ Festival Huế gần đây, nhiều hoạt động triển lãm, trưng bày nổi bật được tổ chức như triển lãm *Nét đẹp di sản Cố đô Huế qua thơ ca, hội họa* (2022); triển lãm *Hành trình 100 năm Musée Khải Định đến Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế* (2023); triển lãm sinh vật cảnh tại vườn Thiệu Phương; triển lãm *Mỹ thuật và Di sản - Cảm hứng mỹ thuật từ họa tiết cung đình Huế* tổ chức tại khu vực Trường Lang (Đại Nội)... Việc kết hợp trưng bày, triển lãm các tác phẩm nghệ thuật về di sản và nghệ thuật truyền thống trong chính những không gian kiến trúc di sản như Đại Nội, cung An Định, công viên Thương Bạc... đã góp phần làm cho di sản được cảm nhận một cách sống động hơn. Những sản phẩm sáng tạo này không chỉ làm phong phú đời sống văn hóa đương đại mà còn nâng cao giá trị biểu đạt và khả năng lan tỏa của di sản trong các không gian nghệ thuật mới, qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển của CNVH địa phương.

d) Thủ công mỹ nghệ

Chính quyền thành phố Huế luôn chú trọng nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các sản phẩm thủ công truyền thống hướng đến xây dựng thương hiệu nhận diện cho từng làng nghề.

Nhiều sản phẩm thủ công mang tính sáng tạo cao đã được giới thiệu ra thị trường như: Hoa giấy Thanh Tiên, mẹt tre họa tranh, nón lá sen họa tranh, nón gân lá cây, nón cỏ bàng, túi lá sen mỹ thuật,... Nhìn chung, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ mang đậm bản sắc văn hóa Huế không chỉ góp phần bảo tồn giá trị DSVH truyền thống, mà còn khẳng định vai trò quan trọng của ngành thủ công mỹ nghệ trong chiến lược phát triển CNVH và định vị thương hiệu sáng tạo của thành phố Huế trong bối cảnh hội nhập.

e) Điện ảnh

Huế đang từng bước khai thác hiệu quả tiềm năng di sản, cảnh quan, con người và văn hóa bản địa để xây dựng và phát triển các sản phẩm điện ảnh mang dấu ấn riêng. Đơn cử là tác phẩm điện ảnh *Mắt biếc* của đạo diễn Victor Vũ với bối cảnh quay tại làng Hà Cánh, cầu Dạ Lê, ga Huế, trường Quốc học Huế; hay bộ phim *Gái già lắm chiêu V* có bối cảnh quay tại Cung An Định và các di tích nổi tiếng khác như Ngọ Môn, Duyệt Thị Đường, Trường Lang Tử Cầm thành, lăng Minh Mạng, cầu Dã Viên. Hiệu ứng từ các bộ phim không chỉ dừng lại ở giá trị nghệ thuật mà còn tạo ra làn sóng “du lịch theo dấu chân điện ảnh”, gia tăng đáng kể lượng khách đến các địa điểm từng là phim trường. Sau thành công vang dội của *Mắt biếc*, các tour du lịch như “Check-in phim trường Huế”, “Đến Huế cùng Mắt biếc” đã được nhiều doanh nghiệp lữ hành triển khai hiệu quả. Một số di tích như Cung An Định, Hồ Quyên - Voi Ré, trường Quốc học Huế, chợ Đông Ba, làng cổ Thanh Toàn đã trở thành các phim trường tự nhiên và là điểm đến hấp dẫn, thu hút du khách trẻ yêu thích văn hóa và điện ảnh nước nhà.

f) Thời trang

Lấy cảm hứng từ kiến trúc cung đình, hoa văn pháp lam, trang phục triều Nguyễn đến các biểu tượng như sen, phượng, rồng..., các nhà thiết kế đã khéo léo lồng ghép yếu tố DSVH vào từng sản phẩm thời trang góp phần làm sống dậy ký

ức văn hóa Cổ đô trong hình hài mới mẻ, giàu tính nghệ thuật và có tính ứng dụng cao. Tiêu biểu là nhà thiết kế trẻ tuổi Nguyễn Minh Đức ra mắt bộ sưu tập “Mưa trên kinh đô” - một sáng tạo thời trang độc đáo lấy cảm hứng từ bức tranh “Cửu Long Ân Vân” trong Lăng Khải Định, cùng những nét độc đáo của nghệ thuật kiến trúc - điêu khắc trên các lăng tẩm, cung điện Huế. Ngoài ra, trong khuôn khổ *Tuần lễ Áo dài Cộng đồng Huế 2025*, chương trình *Đêm hội Áo dài Huế* đã quy tụ nhiều bộ sưu tập áo dài sáng tạo như *Thương nhớ ngũ thân* của nhà thiết kế Việt Hùng (lấy cảm hứng từ trang phục ngũ thân truyền thống); *Đào Liễu* của nhà thiết kế Dương Lâm (thương hiệu Phạm Gia)... Những bộ sưu tập này cho thấy nỗ lực “thay áo mới” cho các giá trị văn hóa truyền thống trong thiết kế thời trang. Những sáng tạo trong thiết kế thời trang nói trên không chỉ góp phần định vị thương hiệu Huế như *Kinh đô áo dài Việt Nam* mà còn cho thấy khả năng lan tỏa mạnh mẽ của di sản văn hóa trong đời sống đương đại. Với sự đầu tư bài bản và chuyên nghiệp, các ngành CNVH đã và đang góp phần xây dựng thương hiệu, nâng tầm điểm đến, hướng tới mục tiêu phát triển Huế trở thành “thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản Cổ đô và bản sắc văn hóa Huế”, đồng thời là “trung tâm văn hóa, giáo dục, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của châu Á”, đúng với định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 54-NQ/TW.

3.2.4. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

Từ “cú hích” đầy nội lực qua việc tổ chức thành công Festival Huế hằng năm, “dòng chảy” du lịch văn hóa được khơi thông mạnh mẽ, mở ra không gian tăng trưởng sôi động cho các ngành dịch vụ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tính đến tháng 2/2026, tổng lượng khách du lịch ước đạt 1.204,2 nghìn lượt, tăng 48% so với cùng kỳ; trong đó, khách quốc tế đạt khoảng 533 nghìn lượt, tăng 49,4%. Cùng

với sự gia tăng về lượng khách, doanh thu từ du lịch ước đạt 2.969 tỷ đồng, gấp khoảng 2 lần so với cùng kỳ [8]. Thông qua việc khai thác hiệu quả giá trị DSVH trong phát triển ngành du lịch văn hóa, Huế đã xây dựng được chuỗi sản phẩm du lịch văn hóa đa dạng, đặc sắc, từ đó gia tăng lượng khách du lịch, doanh thu dịch vụ và mức độ nhận diện thương hiệu Huế trên bản đồ du lịch khu vực và quốc tế.

Với hệ thống các nghề và làng nghề truyền thống phong phú, đa dạng, Huế ngày càng đẩy mạnh phát triển ngành Thủ công mỹ nghệ trở thành “mũi nhọn” của CNVH địa phương. Các sản phẩm thủ công không ngừng cải tiến về mẫu mã và chất lượng, trở thành những sản phẩm có hàm lượng văn hóa cao, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo sinh kế ổn định cho người lao động tại địa phương. Hiện nay, nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ của Huế có mặt tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ. Theo số liệu thống kê, lũy kế 2 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu của địa phương ước đạt 228,7 triệu USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ. Trong đó, một số nhóm hàng chủ lực vẫn chiếm tỷ trọng đáng kể như hàng may mặc (101,8 triệu USD), xơ, sợi dệt các loại (25,2 triệu USD) và gỗ, sản phẩm gỗ (22,4 triệu USD). Hiện nay, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của Huế đã có mặt tại hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, tập trung ở các thị trường như Hàn Quốc, Nhật Bản, Canada, Trung Quốc, các nước ASEAN và châu Âu [8]. Không dừng lại ở đó, các ngành CNVH khác như thời trang, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật - nhiếp ảnh - triển lãm cũng đang từng bước phát huy tiềm năng, trở thành động lực tăng trưởng mới cho thành phố Huế. Tính riêng năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố đạt 8,5% (xếp thứ 12/34 tỉnh thành cả nước), GRDP bình quân đầu người đến cuối năm 2025 đạt 3.100 - 3.200 USD [9;2]. Trước tốc độ tăng trưởng tích cực đó, việc đầu tư vào các ngành CNVH không chỉ trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương

mà còn góp phần lan tỏa bản sắc văn hóa và vẻ đẹp con người Cố đô đến với bạn bè thế giới.

3.2.5. Tăng cường giao lưu và hợp tác quốc tế.

Thành phố Huế đã thiết lập quan hệ hợp tác với 45 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có các nước ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Bỉ, Cộng hòa Pháp..., qua đó tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm và huy động nguồn lực cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, đồng thời hỗ trợ phát triển các ngành CNVH. Thông qua việc kết nối với hơn 10 chính phủ, khoảng 30 tổ chức phi chính phủ cùng các tổ chức quốc tế như UNESCO, JICA (Japan International Cooperation Agency - Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản), KOICA (Korea International Cooperation Agency - Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc) và nhiều trung tâm nghiên cứu, trường đại học ở các quốc gia khác nhau, Huế đã tiếp nhận nhiều chương trình hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, đào tạo nguồn nhân lực và trao đổi chuyên môn trong lĩnh vực bảo tồn và khai thác giá trị di tích Cố đô Huế. Trong những năm qua, Huế đã triển khai nhiều dự án liên kết với đối tác quốc tế, tiêu biểu như dự án thực hiện “Kế hoạch Hành động Quốc gia nhằm bảo vệ Nhã nhạc - Âm nhạc Cung đình Việt Nam” (Quỹ Tín thác Nhật Bản tài trợ thông qua UNESCO giai đoạn 2005-2008 với kinh phí 154.900 USD); dự án “Phối hợp nghiên cứu, đào tạo và bảo tồn tại khu di tích Huế” (Viện Di sản thế giới UNESCO - Đại học Waseda, Nhật Bản, kinh phí 1.600.000 USD) [10]. Ngoài ra, chính quyền thành phố Huế còn đẩy mạnh hoạt động ngoại giao văn hóa nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, con người và di sản Cố đô Huế đến với bạn bè quốc tế, đồng thời mở rộng thị trường văn hóa và thu hút nguồn lực đầu tư từ các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế vào lĩnh vực công nghiệp văn hóa. Thông qua việc tổ chức Festival Huế và đăng cai Năm Du lịch quốc gia 2025, thành phố đã triển khai nhiều chương trình giao lưu văn hóa, nghệ thuật và các hội nghị, hội thảo quốc tế. Tiêu biểu có *Hội nghị*

quốc gia về du lịch Net Zero – xu hướng hiện nay của Việt Nam và thế giới, cùng sự kiện *Lễ hội Văn hóa – Du lịch và Chương trình giới thiệu du lịch, ẩm thực, làng nghề Việt Nam, kết nối doanh nghiệp nhân Năm Du lịch quốc gia – Huế 2025* tại thị trường châu Âu, được tổ chức tại Paris (Pháp), Milan (Ý) và Geneva (Thụy Sĩ). Những hoạt động này góp phần tăng cường hợp tác song phương và đa phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, đồng thời tạo điều kiện mở rộng cơ hội phát triển cho các ngành công nghiệp văn hóa.

3.3. Một số hạn chế trong phát huy nguồn lực di sản văn hóa nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở thành phố Huế

3.3.1. Hạn chế về nhận thức và thể chế

Chính quyền và cộng đồng địa phương nhận thức chưa toàn diện về tầm quan trọng của DSVH và vai trò của CNVH đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, giữa kinh tế và văn hóa, giữa lợi ích ngắn hạn và mục tiêu phát triển dài hạn chưa được nhìn nhận một cách sâu sắc. Hoạt động biểu diễn Ca Huế trên sông Hương là một ví dụ điển hình. Để đáp ứng nhu cầu tour du lịch, một số chương trình biểu diễn đã bị rút ngắn thời lượng hoặc giản lược làn điệu, làm biến đổi cấu trúc diễn xướng truyền thống. Điều này cho thấy việc khai thác di sản trong một số trường hợp vẫn thiên về mục tiêu kinh tế ngắn hạn.

Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách phát triển các ngành CNVH của thành phố Huế còn tồn tại nhiều bất cập. Hệ thống chính sách hiện hành thiếu tính đồng bộ và chủ yếu dừng ở các định hướng chung, chưa được cụ thể hóa thành những cơ chế phù hợp với đặc thù của từng ngành. Bên cạnh đó, địa phương chưa có bộ phận chuyên trách cũng như các nghiên cứu và cơ sở dữ liệu mang tính hệ thống về công nghiệp văn hóa, khiến quá trình hoạch định chính sách và lựa chọn lĩnh vực ưu tiên phát triển còn thiếu căn cứ khoa học. Đồng thời, các cơ chế khuyến khích nguồn lực xã hội tham gia phát triển công nghiệp

văn hóa chưa thực sự hiệu quả, thể hiện ở chính sách đãi ngộ đối với nhân lực sáng tạo còn hạn chế và các ưu đãi về tài chính, thuế, đất đai, tín dụng đối với doanh nghiệp văn hóa chưa đủ sức hấp dẫn.

3.3.2. Hạn chế về sản phẩm và thị trường văn hóa

Sản phẩm văn hóa còn thiếu tính độc đáo, sáng tạo, hàm lượng khoa học công nghệ chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Đơn cử trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, một số cơ sở sản xuất và kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ có xu hướng chạy theo thị hiếu thị trường ngắn hạn, chủ yếu gia công theo mẫu đặt hàng hoặc sao chép các mẫu mã phổ biến dẫn đến tình trạng đánh mất giá trị văn hóa truyền thống. Bên cạnh đó, các sản phẩm văn hóa trong nước còn phải cạnh tranh với các văn hóa phẩm ngoại nhập có mẫu mã đa dạng, hình thức bắt mắt và giá thành hợp lý. Thực tế tại nhiều điểm tham quan di tích và không gian lễ hội, các mặt hàng thủ công lưu niệm bày bán cho du khách phần lớn là sản phẩm sản xuất hàng loạt, thậm chí có nguồn gốc từ nước ngoài, tạo áp lực cạnh tranh lớn đối với sản phẩm văn hóa địa phương. Đồng thời, thị trường văn hóa còn vận hành theo hướng manh mún, quy mô nhỏ lẻ, tự phát và thiếu tính chuyên nghiệp.

3.3.3. Hạn chế về nguồn lực phát triển

Nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa nói chung và lĩnh vực CNVH nói riêng còn mỏng về số lượng, khiêm tốn về chất lượng. Trong đó, Huế thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu về kỹ năng chuyên môn và giao tiếp quốc tế, thiếu chuyên gia quản lý du lịch, tổ chức sự kiện và nghiên cứu văn hóa [11;25]. Lực lượng nòng cốt trong xây dựng phong trào văn hóa, nghệ thuật ngày càng ít dần. Thành phố Huế chỉ còn 5 Nghệ sĩ Nhân dân (đã mất 1 người), 41 Nghệ sĩ Ưu tú; 05 Nghệ nhân Nhân dân (đã mất 2 người), 15 Nghệ nhân Ưu tú (đã mất 2 người) [12]. Bên cạnh đó, vấn đề đào tạo, bồi dưỡng

nhân lực thuộc lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật còn nhiều bất cập. Số lượng thí sinh thi tuyển ngày càng ít, do sự cạnh tranh của nhiều ngành học mới phù hợp với xu hướng xã hội. Trong năm học 2024 - 2025, trường Đại học Nghệ thuật (thuộc Đại học Huế) chỉ tuyển được 8 sinh viên ngành Hội họa, đặc biệt ngành Điêu khắc hầu như không tuyển sinh được, ngành Thiết kế Đồ họa 3 năm liền không tuyển sinh được nên phải tạm đóng mã ngành [13]. Ngoài ra, sự tham gia của khu vực doanh nghiệp và các tổ chức sáng tạo trong phát triển CNVH tại Huế vẫn còn hạn chế, khiến việc khai thác nguồn lực di sản chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.

4. Đề xuất, khuyến nghị

4.1. Hoàn thiện thể chế và cơ chế quản trị công nghiệp văn hóa

Chính quyền và cộng đồng cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của CNVH và DSVH đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, chính quyền địa phương cần có cơ chế giám sát, đánh giá tác động, kịp thời điều chỉnh chính sách nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển CNVH và bảo tồn giá trị DSVH. Tăng cường công tác tuyên truyền, đào tạo và phổ biến kiến thức về kinh tế di sản, kinh tế sáng tạo và quản trị di sản cho đội ngũ cán bộ quản lý, các chủ thể sáng tạo và cộng đồng dân cư, nhằm tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động, hạn chế các biểu hiện khai thác di sản trong phát triển CNVH thiếu kiểm soát. Bên cạnh đó, thành phố Huế cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy sáng tạo và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa phù hợp với bối cảnh mới. Trước hết, cần hoàn thiện khung pháp lý về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, bảo đảm phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ và các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức tư nhân vào lĩnh vực di sản, phát

triển CNVH thông qua mô hình hợp tác công - tư. Trong đó, chú trọng áp dụng các chính sách ưu đãi về vốn, tín dụng, mặt bằng và thuế; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai xúc tiến thương mại, quảng bá và xuất khẩu sản phẩm văn hóa.

4.2. Phát triển hệ sinh thái công nghiệp văn hóa

Trên cơ sở ưu tiên phát triển một số ngành CNVH trọng điểm của thành phố Huế (du lịch văn hóa, thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn, thời trang,...), chính quyền thành phố cần triển khai đồng bộ các hoạt động điều tra, thống kê, số hóa và lập bản đồ phân bố các ngành CNVH trên địa bàn. Chính quyền thành phố cần tiến hành đánh giá, phân loại và định lượng mức độ phát triển của từng nhóm ngành CNVH, đặc biệt là các ngành có sự gắn kết trực tiếp với nguồn lực di sản. Huế cần nâng cao chất lượng, tính độc đáo và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm CNVH. Trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu thị trường và thị hiếu công chúng, Huế cần hình thành và khai thác hiệu quả các bộ sản phẩm, dịch vụ văn hóa mang thương hiệu đặc trưng như “Huế - Thành phố Lễ hội”, “Huế - Kinh đô Âm thực” và “Huế - Kinh đô Áo dài Việt Nam”. Đồng thời, tổ chức lại hệ thống không gian giới thiệu, trưng bày và phân phối sản phẩm văn hóa tại các khu di tích, điểm du lịch và lễ hội theo hướng chọn lọc, kiểm soát chất lượng và ưu tiên sản phẩm có bản quyền, nguồn gốc rõ ràng. Song song đó, thành phố cần đa dạng hóa hình thức phân phối, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm văn hóa; xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại chuyên biệt cho sản phẩm văn hóa, đặc biệt là những sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu.

4.3. Phát triển nguồn lực cho công nghiệp văn hóa

Huế cần tăng cường công tác bảo tồn giá trị DSVH trên cơ sở phân định rõ vai trò, trách nhiệm và quyền lợi giữa các bên liên quan, đặc

biệt là chính quyền và cộng đồng dân cư. Trong đó, chính quyền giữ vai trò chủ đạo trong việc hoạch định chính sách, thiết lập các cơ chế hỗ trợ và xây dựng chiến lược phát triển; cộng đồng là chủ thể trung tâm, đóng vai trò vừa là “người làm nghề”, “người làm du lịch”, vừa là “người giữ hồn văn hóa”, sao cho đảm bảo sự hài hòa lợi ích, gia tăng sự đồng thuận và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đồng thời, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm di tích, kết hợp với nâng cao nhận thức của cộng đồng và các chủ thể liên quan về giá trị di sản và trách nhiệm bảo vệ di sản. Ngoài ra, thành phố cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành CNVH. Theo đó, cần thúc đẩy hợp tác giữa chính quyền địa phương với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp văn hóa trong xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo theo hướng liên ngành, gắn kết giữa lý thuyết với thực hành. Song song đó, cần tăng cường các hoạt động thực tập, trải nghiệm nghề nghiệp và mời nghệ nhân, chuyên gia tham gia giảng dạy nhằm truyền đạt tri thức và kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực CNVH.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thành phố Huế có nhiều tiềm năng trong phát triển các ngành CNVH dựa trên nền tảng di sản, đặc biệt trong các lĩnh vực như du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ,... Tuy nhiên, quá trình phát huy nguồn lực di sản vẫn còn gặp một số hạn chế liên quan đến cơ chế chính sách, nguồn nhân lực, thị trường sản phẩm văn hóa và khả năng huy động các nguồn lực xã hội. Trong thời gian tới, để phát triển bền vững các ngành CNVH gắn với di sản, thành phố Huế cần tiếp tục hoàn thiện khung thể chế và chính sách, tăng cường gắn kết giữa bảo tồn di sản và phát triển kinh tế sáng tạo, đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống dữ liệu số và các sản phẩm văn hóa có giá trị gia tăng cao.

Việc khai thác hợp lý và bền vững các nguồn lực di sản không chỉ góp phần xây dựng thương hiệu văn hóa địa phương mà còn nâng tầm vị thế thành phố Huế trở thành “thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hóa Huế” theo tinh thần của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 54-NQ/TW.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. (2020). *Đề án số 258/ĐA-UBND ngày 03/12/2020 về chính sách hỗ trợ phát triển bảo tàng ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030*. Huế.
- [2] Viện Nghiên cứu Văn hóa Dân gian. (2000). *Văn hóa dân gian làng ven biển*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.
- [3] Thanh, H. H. (2023). *Gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc ít người trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*. Truy cập ngày 20/7/2025, từ <https://lyluanchinhtri.vn/gin-giu-va-phat-huy-gia-tri-van-hoa-cac-dan-toc-it-nguoi-tren-dia-ban-tinh-thua-thien-hue-1150.html>.
- [4] Linh, N. (2023). *Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ Bảo tồn Di sản Huế*. Truy cập ngày 20/7/2025, từ <https://daibieunhandan.vn/thoi-su-quoc-hoi/huy-dong-quan-ly-su-dung-hieu-qua-quy-bao-ton-di-san-hue-i335365/>.
- [5] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2023). *Báo cáo số 51/BC-BVHTTDL ngày 22/3/2023 về đánh giá 5 năm triển khai, thực hiện Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”*. Hà Nội.
- [6] Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân Thành phố Huế. (2025). *Báo cáo thẩm tra số 85/BC-VHXXH ngày 15/7/2025 về tình hình thực hiện nhiệm vụ văn hóa - xã hội 06 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2025*. Huế.
- [7] Hoà, N. T. (2022). “Mỹ thuật tạo hình Huế và di sản văn hóa Cổ đô”. *Tạp chí Sông Hương*, số 399 (05/2022).
- [8] Ủy ban nhân dân Thành phố Huế. (2025). Theo Báo cáo số 708 /BC-UBND ngày 29/12/2025 của UBND thành phố Huế. Truy cập ngày 12/3/2026, từ <https://hue.gov.vn/Thong-tin-Kinh-te-Xa-hoi/tb/Tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-thang-12-va-ca-nam-2025-423050>.
- [9] Ủy ban nhân dân Thành phố Huế. (2026). Theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 03/3/2026 về tình hình kinh tế – xã hội tháng 02 năm 2026. Truy cập ngày 12/3/2026, từ <https://hue.gov.vn/Thong-tin-Kinh-te-Xa-hoi/tb/Tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-thang-02-nam-2026-651778?page=1>.
- [10] Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế. (2022). *Các dự án được sự hỗ trợ của các chính phủ và tổ chức quốc tế (giai đoạn 1992 - 2017)*. Truy cập ngày 25/7/2025, từ <https://hueworldheritage.org.vn/Gioithieu/Du-an/pid/988/cid/13>.
- [11] Báo cáo số 631/BC-UBND ngày 5/12/2025 của UBND Thành phố Huế về “Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026”.
- [12] Tờ trình số 3190/TTr-UBND ngày 5/12/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về “Về việc ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân; tác giả đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về văn học nghệ thuật và Câu lạc bộ hoạt động trong lĩnh vực DSVH phi vật thể trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.
- [13] Tư liệu phỏng vấn sâu lãnh đạo trường Đại học Nghệ thuật Huế, ngày 16/6/2025.
- [14] Quang, L. H. (2018). *Các ngành công nghiệp sáng tạo ở Việt Nam: Môi trường thể chế, thị trường và sự tham gia*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới.
- [15] UNESCO. (2007). *Statistics on Cultural Industries: Framework for the Elaboration of National Data Capacity Building Project*. Bangkok: UNESCO Asia and Pacific Regional Bureau for Education.
- [16] UNESCO Publishing. (2000). *Culture, trade and globalization: Questions and answers*. Paris: UNESCO.